

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

- Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào các Điều 55,57,81,82,83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 697/2021/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Nguyễn Cảnh T - sinh năm:1987, địa chỉ: 45/5 - đường Tiền C, phường Thắng Nhất, thành phố X, tỉnh Y và chị Hoàng Thị N - sinh năm:1984; địa chỉ: 45/5 - đường Tiền C, phường Thắng Nhất, thành phố X, tỉnh Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyễn Cảnh T và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Nguyễn Cảnh T, chị Hoàng Thị N có Một con chung là Nguyễn Cảnh H - sinh ngày 01-7-2013. Anh T, chị N thỏa thuận; chị Hoàng Thị N là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Cảnh H.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị N.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Cảnh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Cảnh H 5.000.000 đ(Năm triệu đồng)/tháng.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu H đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu H được nhận làm con nuôi.

Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Cảnh T và chị Hoàng Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Cảnh T và chị Hoàng Thị N thuận tình ly hôn.

2 - Về con chung: Nguyễn Cảnh T, chị Hoàng Thị N có Một con chung là Nguyễn Cảnh H - sinh ngày 01-7-2013. Anh T, chị N thỏa thuận; chị Hoàng Thị N là người được quyền trực tiếp nuôi con Nguyễn Cảnh H.

Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh T cùng các thành viên trong gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của chị N.

Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3- Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyễn Cảnh T cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Cảnh H là 5.000.000 đ(Năm triệu đồng)/tháng.

Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và kết thúc khi cháu Đức đã thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình, hoặc cháu Đức được nhận làm con nuôi.

Quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo điều 119 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành nghĩa vụ phải thực hiện thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5- Lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Cảnh T và chị Hoàng Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), anh Tuấn, chị Nhung đã nộp theo

biên lai số 0001285 và số 0001286, cùng ngày 26 tháng 10 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X. Anh T, chị N đã nộp xong lệ phí.

6- Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
THẨM PHÁN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Toà án tỉnh Y;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố X;
- Chi cục THA dân sự thành phố X;
- Ủy ban nhân dân phường K, thành phố X;
- Lưu.